

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt “Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước”;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Căn cứ Danh mục chế độ báo cáo định kỳ được phê duyệt, các đơn vị thuộc Bộ được phân công chủ trì chịu trách nhiệm rà soát và xây dựng phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo thuộc lĩnh vực theo dõi, quản lý; đảm bảo mục tiêu cắt giảm tối thiểu 20% chế độ báo cáo định kỳ không phù hợp với yêu cầu quản lý, lược bỏ những chỉ tiêu, nội dung báo cáo trùng lặp, không cần thiết, giảm gánh nặng hành chính, tiết kiệm chi phí trong thực hiện chế độ báo cáo.

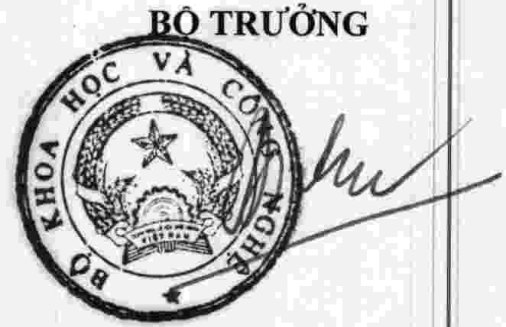
Giao Tổ Công tác để triển khai thực hiện Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả rà soát và phương án đơn giản hóa của các đơn vị thuộc Bộ, trình Bộ trưởng ký Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Tổ Công tác để triển khai thực hiện Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thứ trưởng Phạm Đại Dương;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, VP.



Chu Ngọc Anh

Phụ lục 1
DANH MỤC CHẾ ĐỘ BẢO CAO ĐÌNH CỜ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(BẢO CAO TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC)

(Kèm theo Quyết định số 628/QĐ-BKHHCN ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)



STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	VB quy định báo cáo	Ngành, lĩnh vực	Hình thức thực hiện báo cáo		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo			Tên cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PA ĐGH
					BC giấy (Đánh dấu X nếu yêu cầu BC giấy)	BC qua Hệ thống phần mềm (Ghi rõ địa chỉ truy cập)		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-CP	Việc triển khai các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 46/NQ-CP	Mục 4 Phần III Nghị quyết số 46/NQ-CP	KH&CN	X	Bộ KH&CN	Các bộ, ngành	UBND			Vụ XNT
2	Báo cáo hàng năm việc thực hiện Kế hoạch tổng thể phát triển công nghiệp sinh học đến năm 2030	Báo cáo về các kết quả thực hiện trong năm của Kế hoạch tổng thể phát triển công nghiệp sinh học đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định 553/QĐ-TTg	Điểm a Mục 1 Phần IV Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 21/4/2017	KH&CN	X	Bộ KH&CN	Các bộ, ngành	UBND			Vụ CNN
3	Báo cáo hàng năm việc thực hiện Quy hoạch mạng lưới các viện, trung tâm nghiên cứu và phòng thí nghiệm về công nghệ sinh học đến năm 2025	Báo cáo về các kết quả thực hiện trong năm của "Quy hoạch mạng lưới các viện, trung tâm nghiên cứu và phòng thí nghiệm về công nghệ sinh học đến năm 2025" được phê duyệt tại Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ	Điểm d mục 1 Phần V Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ	KH&CN	X	Bộ KH&CN	Các bộ, ngành	UBND			Vụ CNN
4	Báo cáo hàng năm việc thực hiện Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Báo cáo về các kết quả thực hiện trong năm của Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ	Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ	KH&CN	X	Bộ KH&CN	Các bộ, ngành	UBND			Vụ CNN

5	Báo cáo tình hình thực hiện Chi thị số 16/CT-TTg	Báo cáo về việc triển khai Chi thị số 16/CT-TTg về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc CMCN lần thứ 4	Chi thị số 16/CT-TTg ngày 4/5/2017	X	KH&CN	X	Bộ KH&CN	Các bộ, ngành	UBND	Vụ CNC
6	Báo cáo hoạt động hàng năm của các khu công nghệ cao	Báo cáo hoạt động năm và kế hoạch của năm tiếp theo	Điều 33 Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28/8/2003 ban hành Quy chế khu công nghệ cao	X	KH&CN	X	Bộ KH&CN	BQL khu CNC Hòa Lạc	Khu CNC TPHCM và Khu CNC Đà Nẵng	Vụ CNC
7	Báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động hợp tác trong lĩnh vực KH&CN	Báo cáo về việc hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực KH&CN (trước ngày 15/02 hằng năm)	Điều 7, Khoản 2, Thông tư số 07/2013/TT-BKHCN ngày 08/3/2013 quy định nguyên tắc, hình thức, nội dung của văn bản hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ	X	KH&CN	X	Bộ KH&CN	Các bộ, ngành	UBND (trước ngày 15/02 hằng năm)	Vụ ĐTG
8	Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng NSNN	Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng NSNN có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người tại địa phương	Điều 26, Khoản 2, Thông tư số 02/2015/TT-BKHCN ngày 06/3/2015 quy định việc đánh giá và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng NSNN	X	KH&CN	X	Bộ KH&CN		Sở KH&CN	Vụ ĐTG
9	Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thẩm định cơ sở khoa học và thẩm định công nghệ	Báo cáo tình hình thực hiện thẩm định cơ sở khoa học của chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thẩm định công nghệ dự án đầu tư	Điều 11, Khoản 2, Thông tư số 03/2016/TT-BKHCN ngày 30/3/2016 Quy định về hồ sơ, nội dung và quy trình, thủ tục thẩm định cơ sở khoa học của chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thẩm định công nghệ của dự án đầu tư	X	KH&CN	X	Bộ KH&CN		Sở KH&CN	Vụ ĐTG
10	Báo cáo kết quả đánh giá trình độ công nghệ sản xuất	Báo cáo kết quả đánh giá trình độ công nghệ sản xuất (báo cáo định kỳ theo kế hoạch 05 năm)	Điều 13, Khoản 1, Thông tư số 04/2014/TT-BKHCN ngày 08/4/2014 Hướng dẫn đánh giá trình độ công nghệ sản xuất	X	KH&CN	X	Bộ KH&CN	Các bộ, ngành	(UBND cấp tỉnh báo cáo định kỳ theo kế hoạch 05 năm)	Vụ ĐTG
11	Báo cáo kết quả hoạt động KH&CN 6 tháng và 01 năm của các địa phương	Báo cáo kết quả hoạt động KH&CN 6 tháng, 1 năm của các địa phương và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới	Công văn số 4800/BKHCN-ĐP ngày 21/11/2016	X	KH&CN	X	Vụ ĐP		Sở KH&CN	Vụ ĐP

h

12	Kế hoạch hoạt động hàng năm của ngành KH&CN	Kế hoạch hoạt động hàng năm của ngành KH&CN	Luật KH&CN, Chiến lược KH&CN; Phương hướng mục tiêu nhiệm vụ KH&CN và các văn bản liên quan	KH&CN	X		Bộ KH&CN	Các bộ, ngành quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học quốc gia và các cơ quan liên quan	UBND các tỉnh, thành phố	Vụ KHTC
	Báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập thuộc quyền quản lý	Báo cáo gửi trước 30/3 I. Tình hình chung 1. Tổng số tổ chức KH&CN công lập thuộc quyền quản lý... tổ chức, trong đó - Số tổ chức tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư... tổ chức - Số tổ chức tự bảo đảm chi thường xuyên... tổ chức - Số tổ chức tự bảo đảm một phần chi thường xuyên... tổ chức - Số tổ chức do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên... tổ chức - Số tổ chức được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp... tổ chức 2. Số tổ chức đã chuyển thành công ty cổ phần... tổ chức II. Đánh giá tình hình thực hiện các nội dung tự chủ 1. Tự chủ về thực hiện nhiệm vụ; 2. Tự chủ về tổ chức bộ máy; 3. Tự chủ về nhân lực; 4. Tự chủ về tài chính; 5. Tự chủ về quản lý, sử dụng tài sản.	Khoản 3 Điều 8 Thống tư số 01/2017/TT-BKHCN ngày 12/01/2017 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập	KH&CN	X		Bộ KH&CN	Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học quốc gia và các cơ quan liên quan	UBND tỉnh (gửi trước 30/3 hàng năm)	Vụ TCCB
13										
14	Báo cáo công tác thanh tra	Kết quả hoạt động thanh tra KH&CN của các địa phương định kỳ 6 tháng, 1 năm	Khoản 2 Điều 42 của Nghị định 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 quy định cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành (Điều 42)	KH&CN	X		Bộ KH&CN		63 Sở KH&CN	Thanh tra Bộ

Handwritten signature

15	Báo cáo tình hình triển khai Chương trình 712	Các Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh định kỳ hàng năm báo cáo tình hình triển khai Chương trình 712	Điểm c Khoản 1 Mục VI Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 20/5/2010	TCĐLCL	X	Thủ tướng Chính phủ, Bộ KH&CN (Tổng cục TĐC)	Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải.	UBND	Tổng cục TĐC
16	Báo cáo kết quả xét tặng các giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Định kỳ tháng 12 hằng năm, Sở KH&CN các tỉnh, thành phố báo cáo tình hình thực hiện Thông tư số 06/2009/TT-BKHCN ngày 03/4/2014 hướng dẫn về điều kiện, thủ tục xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân	Mục 3.4 Khoản 3 Phần III Thông tư số 06/2009/TT-BKHCN ngày 03/4/2014	TCĐLCL	X	Tổng cục TĐC	Sở KH&CN	Tổng cục TĐC	
17	Báo cáo tình hình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng, đơn vị thuộc Bộ, ngành, địa phương	Định kỳ tháng 12 hằng năm, cơ quan chủ trì giúp Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh xây dựng và triển khai Hệ thống quản lý chất lượng báo cáo tình hình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành, địa phương.	Khoản 6 Điều 12 Quyết định 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Khoản 4 Điều 42 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014	TCĐLCL	X	Bộ KH&CN (Tổng cục TĐC)	Các bộ, ngành	UBND	Tổng cục TĐC
18	Báo cáo tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Tổng hợp báo cáo tình hình kiểm tra chất lượng SPHH các Bộ, ngành, địa phương định kỳ quý, 6 tháng và hàng năm	Khoản 4 Điều 32; Điểm d Khoản 1 Điều 33 Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ	TCĐLCL	X	Bộ KH&CN (Tổng cục TĐC)	Các bộ, ngành	UBND	Tổng cục TĐC
19	Báo cáo công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong lưu thông	Tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong lưu thông định kỳ 6 tháng và hàng năm	Khoản 1 Điều 12 Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ KH&CN	TCĐLCL	X	Bộ KH&CN (Tổng cục TĐC)	Cơ quan kiểm tra chất lượng của Bộ ngành	Sở KH&CN	Tổng cục TĐC
20	Báo cáo tình hình kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN	Tổng hợp báo cáo tình hình kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN định kỳ 6 tháng, hàng năm của 63 tỉnh, thành phố	Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ KH&CN, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2017/TT-BKHCN ngày 16/6/2017	TCĐLCL	X	Bộ KH&CN (Tổng cục TĐC)	Cơ quan kiểm tra chất lượng của Bộ ngành	Sở KH&CN	Tổng cục TĐC

Handwritten mark

21	Báo cáo về công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất thuộc trách nhiệm của Bộ KH&CN	Tổng hợp báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm	Khoản 1 Điều 12 Thông tư số 16/2012/TT-BKHCN ngày 27/8/2012	TCĐLCL	X	Tổng cục TDC (Bộ KH&CN)	Cơ quan kiểm tra chất lượng của Bộ ngành	Số KH&CN	Tổng cục TDC
22	Báo cáo tình hình thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về đo lường, chất lượng trong hoạt động bán lẻ xăng dầu trên địa bàn địa phương.	Các Sở KH&CN tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, định kỳ tháng 3 hàng năm	Khoản 4 Điều 28 Thông tư 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015	TCĐLCL	X	Tổng cục TDC (Bộ KH&CN)		Số KH&CN	Tổng cục TDC
23	Báo cáo kết quả hoạt động tiếp nhận công bố, chứng nhận đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng trên nhãn hàng đóng gói sẵn; tình hình và kết quả kiểm tra lượng của hàng đóng gói sẵn trên địa bàn	Các Chi cục TDC định kỳ hàng năm báo cáo kết quả hoạt động tiếp nhận công bố, chứng nhận đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn; tình hình và kết quả kiểm tra lượng của hàng đóng gói sẵn trên địa bàn trước ngày 31/3	Khoản 5 Điều 28 Thông tư 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014	TCĐLCL	X	Tổng cục TDC (Bộ KH&CN)		Chi cục TDC	Tổng cục TDC
24	Báo cáo tình hình thực hiện kiểm định đối chứng, đề xuất về số lượng phương tiện đo phải được kiểm định đối chứng, tổ chức được chỉ định thực hiện kiểm định đối chứng trên địa bàn địa phương	Các Chi cục TDC định kỳ hàng năm báo cáo hoạt động tình hình thực hiện kiểm định đối chứng, đề xuất về số lượng phương tiện đo phải được kiểm định đối chứng, tổ chức được chỉ định thực hiện kiểm định đối chứng trên địa bàn địa phương trước ngày 30/5	Khoản 3 Điều 29 Thông tư 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013	TCĐLCL	X	Tổng cục TDC (Bộ KH&CN); Sở KH&CN		Chi cục TDC	Tổng cục TDC
25	Báo cáo tình hình thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường	Các Sở KH&CN và Chi cục TDC định kỳ hàng năm hoặc báo cáo tình hình thực hiện hoạt động kiểm tra nhà nước về đo lường trên địa bàn	Khoản 3 Điều 35, Khoản 6 Điều 36 Thông tư 28/2013/TT-BKHCN ngày 17/12/2013 của Bộ KH&CN	TCĐLCL	X	Tổng cục TDC (Bộ KH&CN) và UBND cấp tỉnh		Số KH&CN báo cáo Bộ KH&CN; UBND cấp tỉnh; Chi cục TDC báo cáo Tổng cục TDC và Sở KH&CN	Tổng cục TDC

26	<p>Báo cáo tổng hợp ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN</p>	<p>Tên nhiệm vụ; thông tin về tổ chức, cá nhân chủ trì; lĩnh vực KH&CN; lĩnh vực ứng dụng; địa chỉ ứng dụng; quy mô ứng dụng; tài liệu sở hữu trí tuệ; hiệu quả và tác động về kinh tế - xã hội và môi trường; phương thức chuyển giao; hiệu quả và mức độ thương mại hóa. Số lượng nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở được ứng dụng kết quả, chia theo loại hình nhiệm vụ: Đề tài KH&CN; Đề án khoa học; Dự án sản xuất thử nghiệm; Dự án KH&CN.</p>	<p>Điều 9 Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin KH&CN; Điều 22 Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 quy định về thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN</p>	KH&CN	X	<p>Cục Thông tin KH&CN quốc gia; cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về KH&CN của bộ, ngành, địa phương</p>	<p>Tổ chức đầu mối KH&CN của bộ, ngành</p>	<p>Tổ chức đầu mối KH&CN của địa phương</p>	<p>Cục Thông tin KH&CN quốc gia</p>
27	<p>Báo cáo hoạt động quản lý nhà nước và bảo vệ quyền SHTT</p>	<p>Báo cáo kết quả triển khai thực hiện hàng năm hoạt động quản lý nhà nước và bảo vệ quyền SHTT</p>	<p>Điểm c Khoản 1 Điều 55, Khoản 1 Điều 56, Khoản 1 Điều 57 của Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 119/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010</p>	SHTT	X	<p>Chính phủ, Bộ KH&CN</p>	<p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi Bộ KH&CN đề tổng hợp, báo cáo Chính phủ</p>		<p>Cục SHTT</p>
28	<p>Báo cáo hoạt động sáng kiến</p>	<p>Báo cáo định kỳ hàng năm: Các Sở KH&CN báo cáo về tình hình công nhận, phổ biến và áp dụng sáng kiến. Các bộ ngành báo cáo về tình hình công nhận, phổ biến, áp dụng sáng kiến, thông tin về các biện pháp khuyến khích hoạt động sáng kiến</p>	<p>Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 11/8/2013</p>	SHTT	X	<p>Bộ KH&CN (Cục SHTT)</p>	<p>Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh</p>	<p>Sở KH&CN</p>	<p>Cục SHTT</p>

h

Báo cáo Kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của các Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN tỉnh, thành phố trực thuộc TW	L. Kết quả thực hiện các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao năm về tổ chức Hội nghị các Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN 1. Nhiệm vụ KH&CN (đề tài, dự án) (bao gồm: tên; kết quả; kinh phí; đơn vị chủ quản) 2. Xây dựng mô hình chuyển giao công nghệ (bao gồm: tên, giá trị; địa chỉ chuyển giao) 3. Danh mục công nghệ làm chủ (Tên, số lượng, nguồn gốc) 4. Danh mục sản phẩm nổi bật của Trung tâm (Tên sản phẩm, số lượng, doanh thu từ sản phẩm) II. Kết quả về hoạt động dịch vụ, tư vấn và ứng dụng, chuyển giao công nghệ III. Đánh giá kết quả thực hiện các nội dung tại Thông báo kết luận của Bộ trưởng tại Hội nghị năm trước	Công văn của Bộ KH&CN hàng năm về tổ chức Hội nghị các Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN	X	Cục UDPTCN	Cục UDPTCN	Cục UDPTCN	Cục UDPTCN
30	Báo cáo cung cấp số liệu phục vụ tính toán tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị	Số lượng và giá trị hợp đồng chuyển giao công nghệ Số lượng hệ thống quản lý chất lượng được chứng nhận Số liệu về các đối tượng sở hữu công nghiệp Thông tin điều tra về nghiên cứu phát triển trong doanh nghiệp và các viện, trường	x	Cục UDPTCN	Cục UDPTCN	Cục UDPTCN	Cục UDPTCN
31	Báo cáo tình hình triển khai Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020	Tình hình triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Chiến lược phát triển KH&CN	X	Viện CLCS	Viện CLCS	Viện CL&CS	Viện CL&CS
32	Báo cáo tình hình cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN và kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp KH&CN	Trước ngày 25/12 hàng năm Báo cáo tình hình cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN và kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp KH&CN	X	Cục PTTTĐN	Cục PTTTĐN	Sở KH&CN	Cục PTTTĐN
33	Báo cáo tình hình triển khai Đề án 844	Báo cáo hàng năm tình hình thực tế triển khai Đề án 844.	X	Bộ KH&CN	Bộ KH&CN	Cục UBND	Cục PTTTĐN

h

34	Báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2020	Tình hình thực hiện Chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2020	Điều 2 Quyết định ngày 01/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 03/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ	X	NLNT	X	Thủ tướng Chính phủ, Bộ KH&CN	- Bộ KH&CN - Bộ Công thương - Bộ KH&ĐT - Bộ Tài chính - Bộ Y tế - Bộ NN&PTNT - Bộ GD&ĐT - Bộ TN&MT - Bộ Xây dựng - Bộ Ngoại giao - Bộ Quốc phòng - Bộ Công an - Bộ Tư pháp - Bộ Thông tin và Truyền thông	UBND	Cục NLNT
35	Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực quản lý nhà nước, nghiên cứu, triển khai và hỗ trợ kỹ thuật đến năm 2020 phục vụ phát triển ĐHN	Báo cáo hàng năm kết quả thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị liên quan	Khoản 1, Mục V, Điều 1 Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 15/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ	X	NLNT	X	Bộ KH&CN	Các bộ, ngành	UBND	Cục NLNT	
36	Báo cáo hàng năm về tình hình triển khai thực hiện Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020	Hàng năm Báo cáo tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020 của các bộ, ngành và địa phương của năm báo cáo	Điểm a Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012	X	NLNT	X	Bộ KH&CN	Các bộ, ngành	UBND	Viện CL&CS	
37	Báo cáo chuyên đề Quý về tình hình cải thiện chỉ số ĐMST (GII)	Báo cáo tổng hợp hàng Quý về tình hình cải thiện chỉ số GII của các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố theo phân công của Chính phủ tại Nghị quyết 19-2017/NQ-CP	Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ (mục 7, phần III); Quyết định số 289/QĐ-BKHCN ngày 24/02/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN	X	NLNT	X	Bộ KH&ĐT	Các bộ, ngành; các cơ quan được Chính phủ phân công chủ trì cải thiện chỉ số GII.	UBND	Viện CL&CS	

Báo cáo tình hình thực hiện 03 Chương trình quốc gia về khoa học và công nghệ	Báo cáo tình hình triển khai các chương trình KH&CN quốc gia, vương quốc, khó khăn và kế hoạch.	Điểm d Khoản 4 Phần IV Điều 1 Quyết định số 2457/QĐ-TTg ngày 31/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020; Điểm c Khoản 2 Phần IV Điều 1 Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020; Khoản 2 Điều 4 Quyết định số 1325/QĐ-TTg ngày 07/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức lại Ban chỉ đạo ba chương trình KH&CN quốc gia.	KH&CN	X	VPCTQG	Các bộ, ngành	Sở KH&CN	VPDK hoạt động KH&CN
Báo cáo công tác cấp GCN đăng ký hoạt động KH&CN	Báo cáo hàng năm về kết quả công tác cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN	Điểm c Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN	KH&CN	X	VPDK hoạt động KH&CN			VPDK hoạt động KH&CN



Phụ lục 2

BỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(BÁO CÁO CÁ NHÂN/TỔ CHỨC GỬI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC)

Quyết định số 2628/QĐ-BKH-CN ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	VB quy định báo cáo	Ngành, lĩnh vực	Hình thức thực hiện báo cáo		Cơ quan nhận báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo		Tên cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PA ĐGH
					BC giấy (Đánh dấu X nếu yêu cầu BC chữ BC giấy)	BC qua Hệ thống phần mềm (Ghi rõ địa chỉ truy cập)		Cá nhân	Tổ chức	
1	Báo cáo năm về việc thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ	Báo cáo thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ đã thực hiện trên 01 năm đối với hợp đồng chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyên gia hoặc đối với hợp đồng chuyên gia công nghệ có sử dụng vốn nhà nước chiếm tỷ lệ từ 51% trở lên (trước ngày 15/01 của năm kế tiếp)	Điều 16 Nghị định số 133/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008	KH&CN	X		Bộ Khoa học và Công nghệ (trường hợp Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy phép chuyên gia công nghệ hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyên gia công nghệ)	Có HD CGCN	Có HD CGCN	Vụ DTG
2	Báo cáo tình hình hoạt động thử nghiệm/ chứng nhận/ giám định/công nhận	Các tổ chức đánh giá sự phù hợp và tổ chức công nhận báo cáo về tình hình hoạt động thử nghiệm/chứng nhận /giám định/công nhận theo định kỳ hàng năm hoặc khi đột xuất.	Điều 29 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ	TCĐLCL	X		Bộ KH&CN (Tổng cục TĐC) và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực		Tổ chức đánh giá sự phù hợp	Tổng cục TĐC

Handwritten mark

Handwritten mark

3	Báo cáo hoạt động kiểm định, thử nghiệm hiệu chuẩn, thử nghiệm	Định kỳ hàng năm trước ngày 31/3 báo cáo tình hình thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	Điều 11 Khoản 1 số định Nghị 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ	TCĐLCL	X	Tổng cục TĐC (Bộ KH&CN)	Tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm	Tổng cục TĐC
4	Báo cáo tình hình hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được chỉ định	Định kỳ hàng năm các tổ chức đánh giá sự phù hợp đã được chỉ định báo cáo tình hình hoạt động cho bộ ngành chỉ định.	Khoản 2 Điều 1 Thông tư 11/2011/TT-BKHCN ngày 30/6/2011 của Bộ KH&CN sửa đổi Điểm 2.2 Khoản 2 Mục III Thông tư 09/2009/TT-BKHCN ngày 08/4/2009 của Bộ KH&CN	TCĐLCL	X	Tổng cục TĐC (Bộ KH&CN); cơ quan quản lý nhà nước của bộ, ngành thực hiện việc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	Tổ chức đánh giá sự phù hợp	Tổng cục TĐC
5	Báo cáo hoạt động kiểm định, thử nghiệm	Trước ngày 31/3 hàng năm, báo cáo hoạt động kiểm định, thử nghiệm	Khoản 6 Điều 26 Thông tư 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ KH&CN	TCĐLCL	X	Tổng cục TĐC (Bộ KH&CN) & Chi cục TĐC	Tổ chức kiểm định, thử nghiệm phương tiện đo được chỉ định	Tổng cục TĐC
6	Báo cáo hoạt động tình hình sản xuất, nhập khẩu phương tiện đo	Định kỳ trước ngày 31/3 hàng năm, cơ sở sản xuất, nhập khẩu phương tiện đo báo cáo hoạt động tình hình sản xuất, nhập khẩu phương tiện đo	Khoản 7 Điều 23 Thông tư 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ KH&CN	TCĐLCL	X	Tổng cục TĐC (Bộ KH&CN)	Cơ sở sản xuất nhập khẩu phương tiện đo	Tổng cục TĐC

W

7	Báo cáo hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm	<p>Định kỳ trước ngày 31/3 hàng năm, tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm báo cáo tình hình cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm (Khoản 4 Điều 42); các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định lập báo cáo hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn thử nghiệm (Khoản 7 Điều 43). Nội dung báo cáo: báo cáo hoạt động thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; Hoạt động quản lý chuẩn đo lường và phương tiện KD/HC/TN; Tình hình quản lý nhân viên KD/HC/TN; Tình hình thực hiện quy định về chứng chỉ KD/HC/TN.</p>	<p>Khoản 4 Điều 42, Khoản 7 Điều 43 Thông tư 24/2013/TT-BKHCN ngày 30/9/2013 của Bộ KH&CN</p>	TCĐLCL	X	<p>Tổng cục TĐC (Bộ KH&CN) & Chi cục TĐC</p>	<p>Tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, thử nghiệm</p>	<p>Tổng cục TĐC</p>
8	Báo cáo tình hình hoạt động tư vấn/đánh giá	<p>Định kỳ tháng 11 hàng năm, các tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận báo cáo tình hình hoạt động tư vấn, đánh giá HTQLCL theo TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.</p>	<p>Điểm g Khoản 2 Điều 22 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014</p>	TCĐLCL	X	<p>Tổng cục TĐC (Bộ KH&CN)</p>	<p>Tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận</p>	<p>Tổng cục TĐC</p>
9	Báo cáo kết quả đào tạo	<p>Cơ sở đào tạo báo cáo kết quả đào tạo từng khóa chuyên gia tư vấn, đánh giá HTQLCL theo TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước về Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.</p>	<p>Khoản 6 Điều 31 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014</p>	TCĐLCL	X	<p>Tổng cục TĐC (Bộ KH&CN)</p>	<p>Cơ sở đào tạo</p>	<p>Tổng cục TĐC</p>

Báo cáo kết quả xét tặng các giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Tổ chức, cá nhân tổ chức xét tặng các giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa báo cáo kết quả xét thưởng sau đợt xét thưởng về Tổng cục TĐC (đối với các giải thưởng do cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Hội, Hiệp hội ở Trung ương); báo cáo về Sở KH&CN (đối với các giải thưởng do tổ chức, cá nhân tổ chức trên địa bàn tỉnh, thành phố, trừ các tổ chức thuộc đối tượng báo cáo cho Tổng cục TĐC ở phần trên).	Điểm e Mục 1.2 Khoản 1 Phần III Thông tư số 06/2009/TT-BKHHCN ngày 03/4/2014	TCĐLCL	X	Tổng cục TĐC (Bộ KH&CN); Sở KH&CN tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Cá nhân tổ chức việc xét tặng các giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Tổ chức, cá nhân tổ chức xét tặng các giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Tổng cục TĐC
Báo cáo tình hình pha chế khí	Thương nhân pha chế khí định kỳ vào tháng 12 hàng năm báo cáo tình hình pha chế khí: Sản phẩm khí pha chế; số lượng khí pha chế; tình hình tiêu thụ; những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị	Điều 4 Khoản 8 Thông tư 11/2016/TT-BKHHCN ngày 28/6/2016 của Bộ KH&CN	TCĐLCL	X	Tổng cục TĐC (Bộ KH&CN)	Thương nhân kinh doanh khí đầu môi; thương nhân đầu môi pha chế khí	Thương nhân kinh doanh khí đầu môi; thương nhân đầu môi pha chế khí	Tổng cục TĐC
Báo cáo tình hình hoạt động đào tạo chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý và chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm của tổ chức đánh giá sự phù hợp	Các cơ sở đào tạo định kỳ tháng 11 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo bằng văn bản tình hình hoạt động đào tạo: Danh sách liệt kê các khóa đào tạo đã thực hiện trong 12 tháng gần nhất, danh sách học viên của các khóa đào tạo đã thực hiện; đề xuất, kiến nghị.	Khoản 9 Điều 11 Thông tư 36/2014/TT-BKHHCN ngày 12/12/2014 của Bộ KH&CN	TCĐLCL	X	Tổng cục TĐC (Bộ KH&CN)		Các cơ sở đào tạo	Tổng cục TĐC

h

<p>Báo cáo tổng hợp ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN</p>	<p>Định kỳ 12 tháng 1 lần và trong vòng 5 năm liên tiếp sau khi nhiệm vụ KH&CN được nghiệm thu. Nội dung báo cáo: Tên nhiệm vụ; thông tin về tổ chức, cá nhân chủ trì; lĩnh vực KH&CN; lĩnh vực ứng dụng; địa chỉ ứng dụng; quy mô ứng dụng; tài liệu sở hữu trí tuệ; hiệu quả và tác động về kinh tế - xã hội và môi trường; phương thức chuyển giao; hiệu quả và mức độ thương mại hóa. Số lượng nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở được ứng dụng kết quả, chia theo loại hình nhiệm vụ: Đề tài KH&CN; Đề án khoa học; Dự án sản xuất thử nghiệm; Dự án KH&CN.</p>	<p>Điều 9 Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin KH&CN; Điều 19 Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 quy định về thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN</p>	<p>X</p>	<p>KH&CN</p>	<p>Cục TTKH&CN quốc gia nhận thông tin về nhiệm vụ KH&CN đặc biệt, nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia; Tổ chức đầu mối tin KH&CN cấp Bộ nhận báo cáo về nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, nhiệm vụ cấp cơ sở; Tổ chức đầu mối thông tin KH&CN cấp tỉnh nhận báo cáo về nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở.</p>	<p>Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ hoặc tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN</p>	<p>Cục TT KH&CN quốc gia</p>
<p>Báo cáo tình hình triển khai Đề án 844</p>	<p>Báo cáo hàng năm về tình hình hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo</p>	<p>Quyết định 844/QĐ-TT ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ</p>	<p>X</p>	<p>KH, CN & ĐM ST</p>	<p>Bộ KH&CN</p>	<p>Đơn vị có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo</p>	<p>Cục PTTTĐN</p>
<p>Báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ</p>	<p>Báo cáo định kỳ hàng năm về: a) Việc tuân thủ các điều kiện ghi trong giấy phép; b) Những thay đổi so với hồ sơ xin cấp giấy phép (nếu có); c) Sự cố bức xạ (nếu có) và các biện pháp khắc phục.</p>	<p>Điều 20 Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12</p>	<p>X</p>	<p>An toàn bức xạ</p>	<p>Cục ATBXHN</p>	<p>Cá nhân tiến hành công việc bức xạ</p>	<p>Cục ATBXHN</p>

13

14

15

h

16	Báo cáo hoạt động KH&CN	Báo cáo về tình hình hoạt động của tổ chức KH&CN hàng năm	Khoản 3 Điều 11 Nghị định 08/2014/NĐ-CP	KH&CN	X		VPĐK hoạt động KH&CN	Tổ chức KH&CN	VPĐK hoạt động KH&CN
17	Báo cáo kết quả hoạt động định kỳ đối với Dự án ứng dụng công nghệ cao	Việc đáp ứng và duy trì các tiêu chí đối với dự án ứng dụng công nghệ cao được quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 32/2011/TT-BKHCN ngày 15/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 32/2011/TT-BKHCN ngày 15/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	KH&CN	X		VPCNC	Tổ chức Việt Nam, tổ chức nước ngoài tham gia hoặc thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ cao	VPCNC
18	Báo cáo kết quả hoạt động định kỳ đối với doanh nghiệp công nghệ cao	Việc đáp ứng và duy trì các tiêu chí đối với doanh nghiệp công nghệ cao quy định tại Điều 1 Quyết định số 19/2015/QĐ-TTg ngày 15/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ	Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 32/2011/TT-BKHCN ngày 15/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	KH&CN			VPCNC	Doanh nghiệp công nghệ cao	VPCNC

h

17